

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 09-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Thi;

Ông Hoàng Minh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLHS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST-QĐ ngày 07/9/2021, đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Nông Văn L; con bà Nguyễn Thị S; có vợ: Nguyễn Thị X; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền sự: Không có; tiền án: Không; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 23/5/2021 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T: Bà Hoàng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Anh Vi Văn Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Vi Văn A; vắng mặt.

2. Ông Vi Văn X; vắng mặt.

3. Anh Nông Văn Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, gia đình Nông Văn T vay Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, tỉnh Lạng Sơn số tiền 100.000.000 đồng, do sắp đến hạn trả Ngân hàng nhưng không có tiền nên Nông Văn T nảy sinh ý định trộm cắp ngựa của người khác bán lấy tiền để trả nợ Ngân hàng và chi tiêu.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/5/2021 Nông Văn T đi đến khu vực đồi S thuộc thôn S, xã H, huyện C với mục đích để bắt trộm ngựa, khi đi Nông Văn T mang theo một đoạn dây thừng chuyên dùng để buộc ngựa. Đến nơi Nông Văn T thấy hai con ngựa (có 01 con ngựa mẹ khoảng 05 tuổi và 01 con ngựa con khoảng 03 tháng tuổi) đang ăn cỏ, quan sát xung quanh không có người đi theo chặn dắt và trông coi. Nông Văn T lấy dây thừng buộc vào đầu con ngựa mẹ, con ngựa con tự đi theo sau. Sau đó, Nông Văn T gọi cho Vi Văn A (sinh năm 1994, trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang) là người chuyên mua bán ngựa, đặt vấn đề bán hai con ngựa. Nông Văn T sử dụng điện thoại của mình quay video và chụp ảnh hai con ngựa rồi gửi cho Vi Văn A thông qua mạng xã hội Zalo. Sau khi trao đổi, Vi Văn A đồng ý mua hai con ngựa với giá 46.800.000 đồng (bốn mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng) và hẹn sáng 20/5/2021 Nông Văn T đưa ngựa đến đồi B (địa bàn giáp ranh giữa xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang), sẽ có ông Vi Văn X và anh Ma Văn T2 cùng trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến gặp Nông Văn T để mua ngựa. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Nông Văn T dắt ngựa từ khu vực đồi S về buộc vào gốc cây gần lán của gia đình ở đồi C thuộc thôn S, xã H, huyện C.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 20/5/2021 T nhờ em trai là Nông Văn Đ (sinh năm 1995) hộ đuôi ngựa để Nông Văn T dắt sang cho Vi Văn A. Trên đường đi đến cuối thôn S1, xã H, huyện C, do hết đoạn đường bê tông nên Nông Văn Đ đã quay về trước, Nông Văn T tự dắt ngựa đi tiếp. Khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, Nông Văn T dắt hai con ngựa đến lán chăn nuôi của gia đình ông Nông Văn T1 tại khu đồi B thuộc địa phận thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang gặp ông X và anh T2 để giao dịch mua bán ngựa. Nghi ngờ hai con ngựa do Nông Văn T trộm cắp mà có, nên Vi Văn A đã thông tin để chính quyền xã H tiến hành xác minh. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã H có mặt tại lán của gia đình ông Nông Văn T1, khi hỏi Nông Văn T về nguồn gốc hai con ngựa, Nông Văn T trả lời quanh co, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Công an xã H yêu cầu Nông Văn T dắt ngựa quay về để làm rõ, trên đường về đến đồi C thuộc thôn S, xã H, huyện C, Nông Văn T tự ý thả hai con ngựa trên đồi và bỏ về.

Đến 19 giờ 30 phút ngày 20/5/2021 Công an xã H nhận được đơn trình báo của anh Vi Văn Q, về việc: Gia đình phát hiện bị mất 02 con ngựa (01 con ngựa mẹ và 01 con ngựa con) chăn thả tại khu đồi S thuộc thôn S, xã H, huyện C. Gia đình đã tìm kiếm nhưng không thấy.

Ngày 21/5/2021 Nông Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp: 01 con ngựa cái khoảng 05 tuổi, bờm và đuôi màu trắng, thân lông màu nâu; 01 con ngựa con khoảng 03 tháng tuổi, lông màu trắng, anh Vi Văn Q khẳng định hai con ngựa trên là ngựa của gia đình bị mất trộm.

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 21/5/2021 tại Công ty Cổ phần đá Đ (địa chỉ khu Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) Công an huyện C tiến hành cân trọng lượng của hai con ngựa bằng cân điện tử của Công ty, kết quả: Trọng lượng của con ngựa cái là 190 Kilogam; con ngựa con là 50 Kilogam; Tổng trọng lượng của cả hai con ngựa là 240 Kilogam. Sau khi cân trọng lượng, Công an huyện C tiến hành bàn giao lại hai con ngựa cho gia đình anh Vi Văn Q.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 con ngựa cái khoảng 05 tuổi màu nâu, trọng lượng 190 Kilogam có giá là 33.600.000 đồng; 01 con ngựa con khoảng 03 tháng tuổi, màu trắng, trọng lượng 50 Kilogam có giá là 28.300.000 đồng; Tổng giá trị hai con ngựa là 61.900.000 đồng.

Ngày 23/5/2021 Nông Văn T giao nộp cho Công an huyện C đồ vật gồm: 01 đoạn dây thừng, được làm bằng sợi nilon gồm có 04 sợi bện xoắn với nhau, đoạn giữa đã bị đứt được nối lại bằng nút thắt, tổng chiều dài cả đoạn dây là 510 cm, đường kính 0,5cm, một đầu dây được xoắn, buộc qua các lỗ của hai thanh gỗ hình vòng cung (ràng chuyên dùng để buộc ngựa); 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, số kiểu máy SM-G610F/DS, màu vàng trắng, máy cũ đã qua sử dụng; bên trong gắn 01 thẻ sim số 0327088579.

Ngày 22/6/2021 anh Vi Văn Q có đơn yêu cầu Nông Văn T phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền 29.500.000 đồng, bao gồm các khoản: Ngày công đi tìm ngựa, bồi thường hai con ngựa của gia đình bị gây đi và kém phát triển, tiền xăng xe mà gia đình phải đi lại. Nông Văn T chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí hợp lý về việc tìm ngựa, còn các chi phí khác T không đồng ý. Đến nay vấn đề dân sự chưa giải quyết xong.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSCL ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nông Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản Cáo trạng đã truy tố. Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do nợ nần không trả được dẫn tới phạm tội.

Bị hại anh Vi Văn Q yêu cầu bị cáo Nông Văn T bồi thường do tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền 29.500.000 đồng, bao gồm các khoản: ngày công đi tìm ngựa, bồi thường hai con ngựa của gia đình bị gây đi và kém phát triển, tiền xăng xe mà gia đình phải sử dụng cho việc tìm ngựa. Tại phiên tòa, sau khi nhận lời xin lỗi của bị cáo và đề nghị mức bồi thường thiệt hại về tài sản của Nông Văn T, anh Vi Văn Q đã chấp nhận thỏa thuận về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản do tội phạm gây ra, với mức bồi thường là 10.000.000 đồng.

Theo lời khai của anh Nông Văn Đ và các biên bản lời khai được công bố tại phiên tòa: Người làm chứng đều khẳng định tình tiết, sự việc như bị cáo đã khai là đúng.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây thừng, được làm bằng sợi nylon gồm có 04 sợi bện xoắn với nhau, đoạn giữa đã bị đứt được nối lại bằng nút thắt, tổng chiều dài cả đoạn dây là 510 cm, đường kính 0,5cm, một đầu dây được xoắn, buộc qua các lỗ của hai thanh gỗ hình vòng cung (rèm chuyên dùng để buộc ngựa). Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, số kiểu máy SM-G610F/DS, màu vàng trắng, máy cũ đã qua sử dụng; bên trong gắn 01 thẻ sim số 0327088579.

Về phần dân sự: Công nhận thỏa thuận giữa Nông Văn T và anh Vi Văn Q, theo đó bị cáo Nông Văn T phải bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc điều kiện, khả năng nhận thức của bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Về bồi thường thiệt hại đề nghị công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Về án phí miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Nông Văn T.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo Nông Văn T xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng anh Vi Văn A, ông Vi Văn X, người chứng kiến ông Vi Quý S, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường do Công an huyện C lập ngày 07/7/2021, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi thực hiện, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/5/2021 tại khu vực đồi S thuộc thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Lợi dụng gia súc không có ai chăn dắt và trông coi, Nông Văn T đã có hành vi lén lút bắt trộm hai con ngựa đem sang thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, (01 con ngựa mẹ khoảng 05 tuổi có trọng lượng là 190 Kilogam và 01 con ngựa con khoảng 03 tháng tuổi có trọng lượng là 50 Kilogam) là ngựa của gia đình anh Vi Văn Q đang chăn thả. Mục đích của Nông Văn T là đem bán lấy tiền chi tiêu. Kết luận định giá tài sản hai con ngựa có giá trị là 61.900.000 đồng.

[5] Như vậy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nông Văn T đã hoàn thành. Tài sản bị xâm phạm có giá trị đến 61.900.000 đồng (sáu mươi một triệu chín trăm nghìn đồng). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nông Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận. Đồng thời Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T tại phiên tòa.

[6] Bị cáo Nông Văn T là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo có khả năng nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật. Chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền ăn tiêu, trả nợ, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản mang đi bán. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nông Văn T.

[8] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo đã có ý định từ trước, chuẩn bị công cụ phạm tội, lợi dụng lúc vắng người qua lại, tài sản không có người trông giữ để thực hiện tội phạm, chiếm đoạt tài sản. Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn T chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nông Văn T không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại Vi Văn Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nông Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Nông Văn T ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo Nông Văn T có khó khăn về kinh tế, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Đối với Vi Văn A, Vi Văn X và Ma Văn T2 là những người trao đổi mua bán ngựa với Nông Văn T. Tuy nhiên những người này đều không biết hai con ngựa mà Nông Văn T đưa đến để bán là do trộm cắp mà có. Anh Vi Văn A và ông Vi Văn X còn cảnh giác, chủ động thông tin cho chính quyền địa phương xã H để xác minh làm rõ nguồn gốc của hai con ngựa, sau khi biết hai con ngựa Nông Văn T bán không phải là ngựa của gia đình Nông Văn T thì đã không mua như thỏa thuận trước đó. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[12] Đối với anh Nông Văn Đ là em trai của bị cáo Nông Văn T: Ngày 19/5/2021 sau khi bắt trộm được ngựa Nông Văn T đã nói dối anh Nông Văn Đ là hai con ngựa của Vi Văn A nhờ dắt hộ. Ngày 20/5/2021 Nông Văn T nhờ anh Nông Văn Đ đi xe mô tô theo sau để soi đường và giúp Nông Văn T đuổi ngựa đưa đến cuối thôn S1, xã H, huyện C, do hết đoạn đường bê tông nên anh Đ đã quay về trước nên hoàn toàn không biết ngựa do Nông Văn T lấy trộm của người khác và đang đưa đi tiêu thụ, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật, không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[13] Về phần dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Vi Văn Q yêu cầu Nông Văn T phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền 29.500.000 đồng, bao gồm các khoản: ngày công đi tìm ngựa, bồi thường hai con ngựa của gia đình bị gây đi và kém phát triển, tiền xăng xe mà gia đình phải đi lại. Nông Văn T đã công khai xin lỗi anh Vi Văn Q và xin anh Q giảm mức bồi thường vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn bị cáo không có khả năng. Bị cáo T và anh Vi Văn Q đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 10.000.000 đồng, (mười triệu đồng) nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận bồi thường vì có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[14] Về xử lý vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime là công cụ để Nông Văn T thực hiện hành vi phạm tội (liên hệ để bán ngựa) nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Các vật chứng như: 01 đoạn dây thừng, được làm bằng sợi nilon gồm có 04 sợi bện xoắn với nhau, đoạn giữa đã bị đứt được nối lại bằng nút thắt, tổng chiều dài cả đoạn dây là 510 cm, đường kính 0,5cm, một đầu dây được xỏ, buộc qua các lỗ của hai thanh gỗ hình vòng cung (ràng chuyên dùng để buộc ngựa); đều là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho Nông Văn T vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; các khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 23 tháng 5 năm 2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nông Văn T với bị hại Vi Văn Q, theo đó Nông Văn T phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Vi Văn Q với tổng giá trị thiệt hại là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực và anh Vi Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án mà Nông Văn T không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số kiểu máy SM-G610F/DS, màu vàng trắng, máy cũ đã qua sử dụng; bên trong gắn 01 thẻ sim số 0327088579. Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn dây thừng, được làm bằng sợi nilon gồm có 04 sợi bện xoắn với nhau, đoạn giữa đã bị đứt được nối lại bằng nút thắt, tổng chiều dài cả đoạn dây là 510 cm, đường kính 0,5cm, một đầu dây được xỏ,

buộc qua các lỗ của hai thanh gỗ hình vòng cung (ràng chuyên dùng để buộc ngựa);

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ngày 20/8/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Khuynh